

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Năm học 2022-2023

Học kỳ Xuân

KINH TẾ VI MÔ II

Nhóm giảng viên

Giảng viên: Doãn Thị Thanh Thủy

E-Mail : thuy.doan@fulbright.edu.vn

Trợ giảng: Trần Thị Hà My

E-Mail : my.tran.fsppm@fulbright.edu.vn

Giờ lên lớp

Sáng thứ hai, thứ tư, và thứ năm, 8:30 – 10:00 (trừ khi có ghi chú khác)

Giờ trực văn phòng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Doãn Thị Thanh Thủy		16:00-17:00	16:00-17:00	16:00-17:00	
Trần Thị Hà My	13:30-14:30		13:30-14:30	13:30-14:30	

Học viên cũng có thể e-mail đặt lịch hẹn gặp giảng viên vào các thời gian khác nếu cần.

Mục tiêu, nội dung, và kết quả kỳ vọng của môn học

Khi thiết kế môn Kinh tế vi mô II, giả định của Ban giảng viên là học viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản của kinh tế học vi mô để có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề chính sách công; (iii) Sử dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.

Với giả định này, nội dung của môn học Vi mô II sẽ tập trung vào một số chủ đề mở rộng của lý thuyết tiêu dùng và lý thuyết sản xuất cũng như một số chủ đề nâng cao, có ứng

dụng rộng rãi trong các nghiên cứu và phân tích chính sách công.

Mục tiêu là sau khi kết thúc khóa học, học viên có thể áp dụng các kiến thức của môn học trong các hoạt động nghiên cứu và phân tích chính sách chuyên sâu, đồng thời có khả năng đọc một số bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí kinh tế học quan trọng, đặc biệt là những bài liên quan đến các chủ đề được giới thiệu trong lớp Vi mô II. Cụ thể hơn, các mục tiêu của môn học bao gồm:

- Hiểu và áp dụng được các kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô trong việc phân tích chính sách công, quản trị công và quản lý công trong bối cảnh Việt Nam.
- Học viên được tiếp cận và kỳ vọng có khả năng thực hiện các phân tích chính sách từ góc độ kinh tế học vi mô, trong đó sử dụng nhiều phương pháp, công cụ và kỹ thuật đa dạng.
- Nâng cao tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong việc phân tích các vấn đề chính sách.
- Nhận thức và vận dụng các nguyên tắc kinh tế thị trường vào nền kinh tế đang chuyển đổi như Việt Nam, qua đó đóng góp một cách hiệu quả vào công cuộc đổi mới chính sách công ở Việt Nam nói riêng cũng như ở các nước đang phát triển và chuyển đổi nói chung.

Với các mục tiêu này, môn học được tổ chức xung quanh 10 chủ đề, bao gồm:

1. Ôn tập và mở rộng lý thuyết cung cầu
2. Ôn tập và mở rộng lý thuyết về người tiêu dùng
3. Ôn tập và mở rộng lý thuyết sản xuất (lý thuyết về hãng)
4. Tiền lương và thị trường lao động
5. Phân tích phúc lợi
6. Cân bằng tổng thể
7. Lựa chọn trong điều kiện bất định
8. Lý thuyết trò chơi
9. Thiết kế cơ chế
10. Lý thuyết về khuyến khích

Trong số 10 chủ đề này, sáu chủ đề đầu tiên – được trình bày trong nửa học kỳ đầu – là những nội dung mở rộng và nâng cao của các chủ đề học viên đã được giới thiệu trong môn Vi mô I. Bốn chủ đề còn lại – được trình bày trong nửa học kỳ sau – là những nội dung mà môn Vi mô I hoặc chưa đề cập hoặc mới chỉ giới thiệu lướt qua.

Về kết quả học tập, sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có năng lực:

- Áp dụng kiến thức của môn học trong nghiên cứu và phân tích chính sách nâng cao.

- Có thể đọc các bài nghiên cứu trên các tạp chí kinh tế và chính sách quan trọng.
- Đánh giá phê bình các nghiên cứu trong các lĩnh vực được giới thiệu trong khóa học này, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế phát triển, kinh tế học thể chế và tài chính.

Bài đọc và tài liệu tham khảo

Môn học này sẽ không sử dụng giáo trình có sẵn mà sử dụng các chương sách, bài nghiên cứu, bài báo, và bài giảng của giảng viên (Lecture Note – ký hiệu là LN).

Có ba nhóm bài đọc. Bài đọc bắt buộc được đánh dấu [♦] trong đề cương môn học. Việc hoàn tất các bài đọc bắt buộc trước khi đến lớp là rất quan trọng. Trong quá trình giảng, giảng viên có thể mời một sinh viên bất kỳ giải thích một thuật ngữ hay trình bày quan điểm cá nhân của mình về một vấn đề nào đó được thảo luận trong tài liệu bắt buộc.

Nhóm bài đọc thứ hai là những *bài đọc thảo luận*, được sử dụng để gợi mở cho những thảo luận ở trên lớp. Những tài liệu này thường dưới dạng các bài báo (được lấy từ báo chí và các phương tiện truyền thông ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài) hay các bài tình huống nhỏ (mini case). Tùy theo mức độ phức tạp của tài liệu mà ban giảng viên có thể đưa các tài liệu này lên Teams trước hoặc trình bày trực tiếp trên lớp.

Nhóm tài liệu đọc cuối cùng là những *bài đọc chuyên sâu hay mở rộng* được đánh dấu [●]. Những tài liệu giúp học viên mở rộng hay đi sâu thêm vào một vấn đề, hay đơn giản là để cung cấp một bối cảnh cho các thảo luận chính sách. Những tài liệu này có thể sẽ có ích cho những học viên muốn tìm hiểu thêm những vấn đề nằm ngoài khuôn khổ của bài giảng chính trên lớp. Học viên cũng luôn được khuyến khích trao đổi với các thành viên của ban giảng viên về nhu cầu tìm kiếm tài liệu tham khảo phục vụ cho nhu cầu cụ thể của mình.

Các bạn học viên muốn ôn lại kiến thức kinh tế học vi mô cơ bản có thể tham khảo ba tài liệu dưới đây:

1. *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ năm (dịch từ bản tiếng Anh), của Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, Nhà xuất bản Prentice-Hall.
2. *Nguyên lý kinh tế học*, Ấn bản lần thứ 2 của N. Gregory Mankiw, Nhà xuất bản South-Western, 2000.
3. *Kinh tế học vi mô dành cho quyết định công* của Anne C. Steinemann, William C. Apgar, và H. James Brown, Nhà xuất bản South-Western, 2005.

Yêu cầu đối với học viên

Kinh tế học là môn học mang tính phân tích và ứng dụng. Học viên không thể đạt được mục tiêu của môn học bằng cách cố gắng thuộc lòng hay nhồi nhét kiến thức, nhất là vào những phút cuối trước ngày thi. Vì vậy, trong suốt quá trình học, *học viên cần nỗ lực để hiểu các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô và phát triển khả năng ứng dụng* chúng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong thực tế. Khả năng này đòi hỏi học viên phải *đọc giáo trình, bài giảng, làm bài tập, theo dõi (có tính phê phán) những thảo luận trên báo chí, và tích cực vận dụng kiến thức của môn học vào các tình huống thực tiễn*.

Trong môn học này, học viên sẽ được đọc một số bài nghiên cứu học thuật quan trọng của lý thuyết kinh tế học vi mô. Nếu các bài viết này có tính bắt buộc [có dấu ✦] thì học viên được yêu cầu viết một **bài viết ngắn** (500 chữ $\pm$ 10%) để tóm tắt lại nội dung chính của bài đọc, nhằm phục vụ cho việc tự học cũng như để chuẩn bị thảo luận trên lớp. Bài viết này sau đó sẽ được chấm điểm.

Mỗi chủ đề thảo luận trong môn học sẽ đi kèm với một **bài tập cá nhân** để giúp học viên ôn lại và áp dụng các khái niệm cơ bản và công cụ phân tích đã được học vào các vấn đề thực tế. Học viên phải **tự mình** hoàn tất những bài tập này và nộp trước **8:20** của ngày quy định. Học viên **không được phép sao chép** bài làm của bạn học dưới bất kỳ hình thức nào. Học viên nên đọc kỹ “**Sổ tay học viên**” để tránh những sai phạm đáng tiếc.

Bên cạnh các bài tập cá nhân, học viên sẽ lựa chọn một trong các bài đọc (**được in chữ màu xanh**) và thực hiện một **bài thuyết trình** trước lớp. Bài trình bày (file PowerPoint) phải được gửi cho cả lớp và ban giảng viên tối thiểu trước 24 giờ. Với bài tập thuyết trình này, học viên phải trình bày và phản biện được nội dung phân tích quan trọng của bài đọc chứ không chỉ đơn thuần là nêu hay tóm tắt lại những gì đã được viết trong văn bản. Học viên thuyết trình phải có khả năng cung cấp thêm thông tin hoặc đưa ra phân tích, đánh giá trong bài thuyết trình của họ. Học viên nên nêu rõ vấn đề đang được phân tích, phương pháp luận được sử dụng trong bài, liệu nhà nghiên cứu đã chứng minh một cách thuyết phục quan điểm của họ hay không, phương pháp nghiên cứu của họ có phù hợp không? Học viên được khuyến khích sử dụng các tài nguyên và phần mềm như PowerPoint, tài liệu phát tay hoặc các tài liệu khác để phục vụ trong quá trình trình bày trên lớp.

Bài thi giữa kỳ là một bài kiểm tra trên lớp, đánh giá các hiểu biết về khái niệm, lý thuyết, cũng như khả năng ứng dụng các kỹ năng định lượng, tính toán, phân tích của học viên để giải quyết các vấn đề trong phạm vi kiến thức học viên được học trong sáu tuần đầu của môn học Kinh tế vi mô 2.

Với **bài viết cuối kỳ**, học viên sẽ viết một đề cương thiết kế nghiên cứu khoảng 3.000 từ về chủ đề liên quan đến Kinh tế vi mô, áp dụng trong bối cảnh của Việt Nam hoặc trong khu vực. Mục đích của bài tập này là đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức Kinh tế vi mô và phương pháp phân tích/nghiên cứu đã học vào trong thực tế nghiên cứu các vấn đề chính sách kinh tế, kinh tế phát triển, và tài chính tại Việt Nam. Bài tập chỉ dừng lại ở giai đoạn thiết kế nghiên cứu, bao gồm trình bày bối cảnh, sự cần thiết của nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, nguồn dữ liệu dự kiến, tổng hợp lý thuyết, và khung phân tích. Học viên không cần thực hiện việc thu thập số liệu, chạy mô hình, phân tích/ đánh giá, và trình bày các kết quả nghiên cứu trong bài tập này.

Chấm điểm

Điểm tổng hợp của học viên được tính theo trọng số như sau:

- | | |
|----------------------|-----|
| • Tham gia trên lớp: | 10% |
| • Bài viết ngắn: | 10% |
| • Bài tập cá nhân: | 15% |
| • Bài thuyết trình: | 10% |
| • Thi giữa kỳ: | 25% |
| • Bài viết cuối kỳ: | 30% |

CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI KHOÁ BIỂU

Tuần 1: Cung và cầu

6/2. Bài giảng 1: *Cung và cầu* (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 2: Supply and Demand.

8/2. Bài giảng 2: *Cung và cầu* (2)

- Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 2: Supply and Demand.
- NCTH: Elasticities of Demand for Food in India. December 26, 2016. Case Number: A00147. Indian Institute of Management Ahmedabad. Harvard Business Publishing.
- Le Viet Phu, 2020, *Electricity price and residential electricity demand in Vietnam*, *Environmental Economics and Policy Studies*, 22, pp.509–535.

9/2. Bài giảng 3: *Cung và cầu* (3)

- Thảo luận tình huống/Ôn tập
- ❖ NCTH: The Texas Freeze: Cold Truth of a Free Market.

Tuần 2: Lý thuyết người tiêu dùng

13/2. Bài giảng 4: *Lý thuyết người tiêu dùng* (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 3: Consumer Theory.

15/2. Bài giảng 5: *Lý thuyết người tiêu dùng* (2)

- Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 3: Consumer Theory.
- ❖ Ubel, Peter A. Kinder, Gentler Paternalism: Why Restricting Consumers' Choices Can be Good for Them. Excerpted from: *Free Market Madness: Why Human Nature Is at Odds with Economics – and Why It Matters*. Publication Date: Jan 20, 2009. Harvard Business Publishing.

16/2. Bài giảng 6: *Lý thuyết người tiêu dùng* (3)

- Thảo luận tình huống/Ôn tập

Tuần 3: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng

20/2. Bài giảng 7: *Phân tích phúc lợi người tiêu dùng* (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 5: Consumer Welfare and Policy Analysis.
- Deborah Schroeder Saulnier. To Retain Women, U.S. Companies Need Better Childcare Policies. Publication Date: May 28, 2021. Harvard Business Review. Harvard Business Publishing.

22/2. Bài giảng 8: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng (2)

- Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 5: Consumer Welfare and Policy Analysis.
- Kaplan, G. and Schulhofer-Wohl, S., 2018. The changing (dis-) utility of work. *Journal of Economic Perspectives*, 32(3), pp.239-58.

23/2. Bài giảng 9: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng (3)

- Thảo luận tình huống/Ôn tập
- ❖ Ugo Gentilini, 2016, The Revival of the “Cash versus Food” Debate: New Evidence for an Old Quandary?. Policy Research Working Paper WPS7584. The World Bank.

Tuần 4: Lý thuyết sản xuất

27/2. Bài giảng 10: Lý thuyết sản xuất (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 6: Firms and Production.

1/3. Bài giảng 11: Lý thuyết sản xuất (2)

- Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 6: Firms and Production.
- ❖ Aigner, D. J., & Chu, S. F. (1968). On Estimating the Industry Production Function. *The American Economic Review*, 58(4), 826–839.

2/3. Bài giảng 12: Lý thuyết sản xuất (3)

- Thảo luận tình huống/Ôn tập
- Raval, D. R. (2019). The micro elasticity of substitution and non-neutral technology. *The RAND Journal of Economics*, 50(1), 147–167
- Foster, L., Haltiwanger, J., & Syverson, C. (2008). Reallocation, Firm Turnover, and Efficiency: Selection on Productivity or Profitability? *The American Economic Review*, 98(1), 394–425.

Tuần 5: Tiền lương và thị trường lao động

6/3. Bài giảng 13: Tiền lương và thị trường lao động (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 15: Factor Markets.

8/3. Bài giảng 14: Tiền lương và thị trường lao động (2)

- Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 15: Factor Markets.
- Alistair Dieppe, Sinem Kilic Celik, and Gene Kindberg-Hanlon. Chapter 1: Global Productivity Trends. In: *Global Productivity: Trends, Drivers, and Policies* (Ed: Alistair Dieppe). World Bank Publications, 2021.

9/3. Bài giảng 15: Tiền lương và thị trường lao động (3)

- Thảo luận tình huống /Ôn tập
- ❖ Camerer C., Babcock L., Loewenstein G., Thaler R., 1997. Labor Supply of New York City Cabdrivers: One Day at a Time. *The Quarterly Journal of Economics*, Volume 112, Issue 2, pp.407–441.
- ❖ Henry S. Farber, 2015, Why you Can't Find a Taxi in the Rain and Other Labor Supply Lessons from Cab Drivers. *The Quarterly Journal of Economics*, Volume 130, Issue 4, pp. 1975–2026.

Tuần 6: Cân bằng tổng thể

13/3. Bài giảng 16: Cân bằng tổng thể (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 10: General Equilibrium and Economic Welfare.

15/3. Bài giảng 17: Cân bằng tổng thể (2)

- Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 10: General Equilibrium and Economic Welfare.
- ❖ Coxhead, I., Wattanakuljarus, A. and Nguyen, C.V. "Are carbon taxes good for the poor? A general equilibrium analysis for Vietnam". *World Development* 51 (2013): 119-131.

16/3. Bài giảng 18:

- Ôn tập giữa kỳ

Tuần 7:

20/3/2023: Bài thi giữa kỳ

Tuần 8: Lựa chọn trong điều kiện bất định

27/3. Bài giảng 19: Lựa chọn trong điều kiện bất định (1)

- ❖ Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn [LN]
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 4: Probability Judgment.
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 5: Judgment Under Risk and Uncertainty.

29/3. Bài giảng 20: Lựa chọn trong điều kiện bất định (2)

- ❖ Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn [LN]
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 6: Rational Choice Under Risk and Uncertainty.
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 7: Decision-Making Under Risk and Uncertainty.

30/3. Bài giảng 21: Lựa chọn trong điều kiện bất định (3)

- Thảo luận tình huống / Ôn tập
- ❖ Raquel Fernandez và Dani Rodrik (1991). “Chống đối cải cách: Thiên hướng giữ nguyên hiện trạng trong tình trạng bất định có tính cá nhân.” (“Resistance to Reform: Status Quo Bias in the Presence of Individual- Specific Uncertainty.” *The American Economic Review*, Vol. 81, No. 5 (Dec., 1991), pp. 1146-1155.)

Tuần 9: Lý thuyết trò chơi

3/4 (10:15-11:45). Bài giảng 22: Lý thuyết trò chơi (1)

- ❖ Lý thuyết trò chơi và một số ứng dụng trong kinh tế học vi mô, Phần 1: Trò chơi tĩnh với thông tin đầy đủ [LN]
- ❖ Lý thuyết trò chơi và một số ứng dụng trong kinh tế học vi mô, Phần 2: Trò chơi động với thông tin đầy đủ [LN]

5/4 (10:15-11:45). Bài giảng 23: Lý thuyết trò chơi (2)

- ❖ Abhinav Muthoo (1999). *Bargaining Theory with Applications*. Chương 2: Giải pháp thương lượng Nash (The Nash Bargaining Solution).
- ❖ Michael Spence (2001). *Signaling in Retrospect and the Information Structure of Markets*. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2001.

6/4. Bài giảng 24: Lý thuyết trò chơi (3)

- ❖ Lý thuyết trò chơi và một số ứng dụng trong kinh tế học vi mô, Phần 3: Trò chơi với thông tin không đầy đủ [LN]

- Kreps, David. 1990. *A Course in Microeconomic Theory*. Princeton University Press. Chapters 13. Incomplete information and irrationality.
- ❖ John C. Harsanyi. Game with Incomplete Information. *Nobel Prize Lecture*, December 9, 1994

Tuần 10: Lý thuyết trò chơi (tiếp theo) và thiết kế cơ chế

10/4 (10:15-11:45). Bài giảng 25: Lý thuyết trò chơi (4)

- Thảo luận tình huống / Ôn tập
- ❖ Tracy Tullis (2014). *How Game Theory Helped New York City's High School Application Process*. [http://www.nytimes.com/2014/12/07/nyregion/how-game-theory-helped-improve-new-york-city-high-school-application-process.html?_r=1].

12/4 (10:15-11:45). Bài giảng 26: Thiết kế cơ chế (1)

- ❖ Giới thiệu về thiết kế cơ chế [LN]
- ❖ Alvin Roth (2015). *Who Gets What – and Why: The New Economics of Matchmaking and Market Design*, Chapter 1: Introduction – Every Market Tells a Story.
- ❖ Maskin E. Mechanism Design for Pandemics. Review of Economic Design. 2022. E. Maskin, 8/2021, [Further Reflections on Mechanism Design and the Pandemic](#).
- The Prize in Economic Sciences 2007, [Information for the public](#).
- Lloyd Shapley (2012). Allocation Games – the Deferred Acceptance Algorithm. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2012.

14/4. Bài giảng 27: Thiết kế cơ chế (2)

- ❖ Thiết kế thị trường và vấn đề ghép đôi [LN]
- ❖ Alvin Roth (2008). What Have We Learned from Market Design? *The Economic Journal*, 118 (March), 285–310.
- ❖ David Gale and Lloyd Shapley (1962). College Admissions and the Stability of Marriage, *The American Mathematical Monthly*, Vol. 69, No. 1 (Jan., 1962), pp. 9-15.
- Alvin Roth (2012). The Theory and Practice of Market Design. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2012.

Tuần 11. Thiết kế cơ chế (tiếp theo)

17/4 (10:15-11:45). Bài giảng 28: Thiết kế cơ chế (3)

- Lý thuyết đấu giá
- ❖ Hal R. Varian (2014). *Intermediate Microeconomics – A modern approach*, 9th edition. [Chapter 18: Auctions](#).
- ❖ Klemperer, Paul. 2002. What Really Matters in Auction Design. *Journal of Economic Perspectives*, 16 (1): 169-189.
- Lacetera, Nicola, Bradley J. Larsen, Devin G. Pope, and Justin R. Sydnor. 2016. Bid Takers or Market Makers? The Effect of Auctioneers on Auction Outcome. *American Economic Journal: Microeconomics*, 8 (4): 195-229.

19/4 (10:15-11:45). Bài giảng 29: Thiết kế cơ chế (4)

- Lý thuyết lựa chọn xã hội.
- ❖ Jehle and Reny (2011). *Advanced Microeconomic Theory*. Chapter 6: Social Choice and Welfare.
- ❖ Maskin, E. S. (2008). Mechanism Design: How to Implement Social Goals. *The American Economic Review*, 98(3), 567–576.
- Goeree, J. K., & Yariv, L. (2011). An Experimental Study of Collective Deliberation. *Econometrica*, 79(3), 893–921.

21/4. Bài giảng 30: Thiết kế cơ chế (5)

- Thảo luận tình huống/ôn tập
- ❖ Banzhaf, S., Ma, L., & Timmins, C. (2019). Environmental Justice: The Economics of Race, Place, and Pollution. *The Journal of Economic Perspectives*, 33(1), 185–208.
- ❖ George A. Akerlof (1970). The Market for “Lemons”: Quality Uncertainty and the Market Mechanism. *The Quarterly Journal of Economics*, Vol. 84, No. 3. (Aug., 1970), pp. 488-500.
- ❖ McNown, R. F. (1978). A Mechanism for Revealing Consumer Preferences towards Public Goods. *Review of Social Economy*, 36(2), 159–173.
- Athey, S., & Luca, M. (2019). Economists (and Economics) in Tech Companies. *The Journal of Economic Perspectives*, 33(1), 209–230.

Tuần 12: Lý thuyết về khuyến khích

24/4 (10:15-11:45). Bài giảng 31: Lý thuyết về khuyến khích (1)

- ❖ Bernard Salanie (2005). *The Economics of Contracts: A Primer*. Chapter 1. Introduction.
- ❖ Bernard Salanie (2005). *The Economics of Contracts: A Primer*. Chapter 2. Adverse Selection: General Theory.
- Jean-Jacques Laffont and David Martimort (2002). *The Theory of Incentives: The Principal – Agent Model*. Chapter 1. Incentives in Economic Thought.

26/4 (10:15-11:45). Bài giảng 32: Lý thuyết về khuyến khích (2)

- ❖ Bernard Salanie (2005). *The Economics of Contracts: A Primer*. Chapter 5. Moral Hazard.
- ❖ Simon Burgess, Marisa Ratto (2003), The Role of Incentives in the Public Sector: Issues and Evidence. *Oxford Review of Economic Policy*, Vol 19, Issue 2, pp. 285–300.
- Koszegi, Botond (2014), Behavioral Contract Theory. *Journal of Economic Literature*, 52 (4): 1075-1118.

28/4. Bài giảng 33: Thất bại thị trường và thất bại chính phủ

- Thảo luận/ Ôn tập
- ❖ Furton, G., & Martin, A. (2019). Beyond market failure and government failure. *Public Choice*, 178(1/2), 197–216.
- ❖ Keech, W. R., & Munger, M. C. (2015). The anatomy of government failure. *Public Choice*, 164(1/2), 1–44.
- Andrew, B. (2008), Market failure, government failure and externalities in climate change mitigation: The case for a carbon tax. *Public Admin. Dev.*, 28: 393-401.

Tuần 13: Nghỉ lễ

Tuần 14: Nộp bài cuối kỳ ngày 8/5/2023
